

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phụng
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 79/2025/TLST-DS ngày 21/7/2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 20/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2025/QSĐST-DS ngày 05/9/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty T1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Narita C – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Narita C: Bà Trần Việt N – Chức vụ: Phó Bộ phận Quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Việt N: Công ty L – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố C. (Hợp đồng ủy quyền ngày 15/7/2025)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Phan Đăng Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số A, M, Phường C, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 17/7/2025)

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Vắng mặt: Anh Phan Đăng Đ (có đơn xin vắng), bà Đặng Thị Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là anh Phan Đăng Đ trình bày:

Ngày 04/01/2024, bà Đặng Thị Ngọc T ký hợp đồng tín dụng số 930900004900680000 với Công ty T1 (viết tắt là JIVF) vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay: 60.000.000 đồng. Lãi suất: 31.8%/năm. Thời hạn vay: 24 tháng.

Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Bà T đã nhận tài sản theo Sao kê ngày 07/7/2025 của V.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì Bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 24 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho JIVF số tiền là 3.422.612 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 31/01/2024. Từ ngày 31/01/2024 đến ngày 31/05/2024 bà T thanh toán cho JIVF được số tiền là 13.692.544 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 7.967.164 đồng; Lãi trong hạn: 5.677.380 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng; Phí: 48.000 đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 31/05/2024 đến nay, bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh. Vì vậy, việc bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Nay JIVF yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

- Buộc Bà Đặng Thị Ngọc T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 05/08/2025 là 76.069.094 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 52.032.836 đồng; Lãi trong hạn: 17.725.146 đồng; Lãi quá hạn: 6.167.112 đồng; Phí: 144.000 đồng).

- Bà Đặng Thị Ngọc T tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 05/08/2025 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930900004900680000 ngày 04/01/2024.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T trình bày:
Bà Đặng Thị Ngọc T vắng mặt tại các phiên làm việc, hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm và không có văn bản ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 05/8/2025 là 76.069.094 đồng: Nợ gốc là 52.032.836 đồng, lãi trong hạn: 17.725.146 đồng, lãi quá hạn 6.167.112 đồng, phí 144.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí từ ngày 06/8/2025.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn bà T vắng mặt không lý do đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đặng Thị Ngọc T thanh toán cho JIVF số tiền còn nợ tính đến ngày 05/8/2025 là 76.069.094 đồng và tiếp tục tính lãi, phí từ ngày 06/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: JIVF khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho JIVF số tiền 76.069.094 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngày 04/01/2024, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật là: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T cư trú tại: Số B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: JIVF là người khởi kiện đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản. Theo Công văn số 25/XM-CAX ngày 25/8/2025 cung cấp thông tin, bà Đặng Thị Ngọc T có đăng ký cư trú tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp, nên Tòa án tiến hành niêm yết tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với JIVF và bà Đặng Thị Ngọc T theo quy định tại các Điều 228, 238 BLTTDS.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Nghĩa vụ chứng minh:

JIVF khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ lại là 76.069.094 đồng và có nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh và tham gia làm việc tại Tòa án để bảo vệ các yêu cầu của JIVF.

Đối với bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên làm việc, hòa giải, được thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ biết được toàn bộ nội dung vụ án nhưng không tham gia tố tụng và không có văn bản ý kiến là xem như từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2, Điều 91 BLTTDS.

Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

[2.2] Xác lập Hợp đồng tín dụng: Theo Hợp đồng tín dụng số 930900004900680000 ngày 04/01/2024, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA (chứng thư điện tử). Như vậy, bà T đã thực hiện ký hồ sơ tín dụng bằng phương tiện ký điện tử theo quy định của Luật giao dịch điện tử năm 2005. Việc xác lập giao dịch dân sự giữa JIVF và bà Đặng Thị Ngọc T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định pháp luật về hình thức (dạng Hợp đồng điện tử) và nội dung, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định tại mục 4 Bộ luật dân sự 2015 (viết tắt BLDS), Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (viết tắt Luật TCTD), Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty T1 và công ty C1 thuê tài chính (viết tắt Nghị định số 39). Nên được thừa nhận và bảo vệ, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự, do đó có giá trị ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia.

[2.3.] Thực hiện Hợp đồng:

- Theo Hợp đồng tín dụng ngày 04/01/2024, JIVF cho bà T vay tiền theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 60.000.000 đồng, lãi suất: 31.8%/năm, thời hạn vay 24 tháng. Ngày 05/01/2024, J đã giải ngân khoản vay vào tài khoản của bà T: Số tài khoản 105880246133 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2, theo Ủy nhiệm chi (bút lục số 48) đúng với tài khoản thanh toán của bên vay tại mục 2.2 Điều 2 Hợp đồng tín dụng. Như vậy, JIVF đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay.

- Đối với nghĩa vụ của bà T:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng: Bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 24 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho JIVF số tiền là 3.422.612 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, bà T đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến kỳ thanh toán gần nhất là ngày 31/5/2024, tổng số tiền vốn đã trả được là 7.967.164 đồng, lãi trong hạn là 5.677.380 đồng, phí 48.000 đồng theo Lịch sử thanh toán chi tiết (bút lục 68). Đến kỳ thanh toán tiếp theo, bà T không thực hiện trả góp theo thỏa thuận. Ngày 30/6/2024, JIVF có Thông báo số chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi nợ. Tuy nhiên đến nay, JIVF cho rằng bà T không thanh toán thêm khoản nào khác và bà T không có ý kiến phản đối.

Như vậy, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 3 và Điều 8 Hợp đồng tín dụng nên JIVF dùng Thông báo chấm dứt hợp đồng vay trước hạn và thu hồi nợ theo điểm 2 khoản 7.1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng và đúng theo quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và có yêu cầu khởi kiện bà T thực hiện nghĩa vụ là đúng quy định.

[2.4.] Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn:

- Theo đó, khoản 4.2 Điều 4 Hợp đồng tín dụng quy định: *Trường hợp thu hồi nợ trước hạn: Sau thời hạn ghi trong Thông báo thu hồi nợ trước hạn cho bên vay mà bên vay vẫn không thanh toán đủ nợ vay ... quy định tại các điều kiện giao dịch được công bố công khai trên trang mạng điện tử của JIVF thò toàn bộ số dư nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn.* Theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng tín dụng: *Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn* là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, JIVF khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán còn nợ lại tính đến ngày 05/8/2025 là 76.069.094 đồng: Nợ gốc là 52.032.836 đồng, lãi trong hạn: 17.725.146 đồng, lãi quá hạn 6.167.112 đồng, phí 144.000 đồng (kèm theo Bảng kê tiền lãi chi tiết, bảng kê tiền lãi quá hạn chi tiết cùng ngày 05/8/2025) là có căn cứ nên chấp nhận.

- JIVF yêu cầu buộc bà T thanh toán cho JIVF tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí phát sinh từ ngày 06/8/2025 tính trên nợ gốc còn lại với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 nên chấp nhận yêu cầu này.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

JIVF không phải chịu tiền án phí sơ thẩm, được nhận lại 1.812.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000314 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu 3.803.454 đồng, làm tròn là 3.804.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (là 5% x 76.069.094 đồng phải thanh toán cho JIVF) theo quy định tại án cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 91, 95 và Điều 108 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty T1 và công ty cho thuê tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 đối với bà Đặng Thị Ngọc T.

1.1. Buộc bà Đặng Thị Ngọc T thanh toán Công ty T1 Jaccs số tiền 76.069.094 đồng, trong đó: Nợ gốc 52.032.836 đồng, lãi trong hạn 17.725.146 đồng, lãi quá hạn 6.167.112 đồng, phí 144.000 đồng.

1.2. Buộc bà Đặng Thị Ngọc T thanh toán cho Công ty T1 Jaccs tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí phát sinh từ ngày 06/8/2025 đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 930900004900680000 ngày 04/01/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Công ty T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 1.812.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000314 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu 3.804.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty T1, bà Đặng Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV7 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (kx).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Xuyên

